

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Liêu Khăng và ông Huỳnh Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Cẩm E, sinh năm 1996

- Bị đơn: anh Lê Văn N, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị Cẩm E có mặt. Bị đơn anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm E bày:

Sau 03 năm tìm hiểu, chị với anh Lê Văn N quyết định chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau lên Đồng Nai làm ăn, cuộc sống vẫn hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến đầu năm 2022, anh N về quê để lo chuyện gia đình sau đó không quay lên nữa. Chị có gọi điện hỏi thì anh N trả lời là không muốn sống chung nữa và muốn ly hôn. Chị có nhiều lần đề hỏi lý do nhưng anh N không trả lời. Chị cũng có về quê nhưng anh N không nói chuyện. Chị cũng cho anh N thời gian suy nghĩ và cũng mong muốn vợ chồng quay lại sống chung nhưng anh N không có thiện chí. Quá trình sống chung anh N cũng

không chăm chỉ làm ăn, một tháng chỉ làm khoảng 12 ngày thời gian còn lại là đi chơi (anh N rất mê chơi bida). Nay chị Cẩm E yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Cẩm E xin được ly hôn với anh Lê Văn N.

+ Về quan hệ con chung: không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn N: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh N nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Cẩm E.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn m chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: bà Lê Thị Cẩm E được ly hôn với ông Lê Văn N.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Lê Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Lê Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Lê Thị Cẩm E và anh Lê Văn N chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 07/02/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Cẩm E, thấy: chị Cẩm E và anh N đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Quá trình sống ly thân chị Cẩm E nhiều lần gặp anh N để hàn gắn tình cảm cũng như cho anh N thời gian để suy nghĩ và cũng mong muốn vợ chồng quay lại chung sống nhưng anh N không có thiện chí. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Cẩm E để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Cẩm E và anh N không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cẩm E.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: không có.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là căn cứ.

[4] Về án phí: chị Cẩm E là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm E.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Cẩm E được ly hôn với anh Lê Văn N.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: chị Lê Thị Cẩm E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021523 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Cẩm E được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm